

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày 22/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ HUỆ**

Ông **TRẦN Q. ĐƯƠNG**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông **NGUYỄN VIỆT HUÂN** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1, Đỗ Hữu T, tên gọi khác không có; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 10/6/1988;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 0, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 12/12;

Bố đẻ: Ông Đỗ Hữu N, sinh năm: 1953.

Mẹ đẻ: Bà Bùi Thị D, sinh năm: 1959, cả 2 đều sinh sống và làm ruộng tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 01/2011/HSST ngày 17/01/2011 của TAND thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước, xử phạt bị cáo 18 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 28/9/2011 chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa

2, Bùi Ngọc Q , tên gọi khác: Bùi Bá Q ; giới tính: Nam;

Sinh ngày: 19/7/1975;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 0, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 9/12;

Bố đẻ: Ông Bùi Bá Tuyên, sinh năm: 1951 cán bộ nghỉ hưu;

Mẹ đẻ: Bà Vũ Thị Chắt, sinh năm: 1952, sinh sống và làm ruộng tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1982 hiện là công nhân;

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 40/2008/HSST ngày 24/6/2008 của TAND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1960 ở thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, Đỗ Hữu T đi bộ từ nhà ra đường liên xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để mua ma túy thì gặp Bùi Ngọc Q là bạn bè cùng xã và cùng là đối tượng nghiện ma túy, T rủ Q sang Quỳnh Phụ mua ma túy để sử dụng chung, Q đồng ý. T và Q thuê xe ôm của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ sang huyện Quỳnh Phụ để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã tư An Ấp, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, T và Q xuống xe. Q đưa cho T 100.000 đồng để góp tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng chung và đứng ngoài chờ. T cầm tiền Q đưa và lấy ra 100.000 đồng nữa, một mình đi bộ vào một ngõ nhỏ gần đó để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ mua 200.000 đồng

được 02 gói má túy bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi đi ra chỗ Q đứng chờ. T cùng Q đi đến ngã tư thôn Phụng Công, xã Quỳnh Hội để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 511/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 02 gói nhỏ thu của Đỗ Hữu T là ma túy, loại Heroin (Hêrôin) có trọng lượng 0,3746 gam (*Không thấy ba nghìn bảy trăm bốn mươi sáu gam*

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.”

Cáo trạng số 24/KS-ĐT ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử bị cáo Bùi Ngọc Q mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 511/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Bùi Ngọc Q xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng ngày 19/12/2017 do Cơ quan Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 18 giờ 30 phút và 19 giờ 35 phút (Bút lục số: 01 đến 04; 07);

- Kết luận giám định số 511/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 11);

- Lời khai, bản tự khai của người chứng kiến là ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1960 ở thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 93 đến 97);

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2017, tại khu vực ngã tư thôn Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép 0,3746 gam (*Không phải ba nghìn bảy trăm bốn mươi sáu gam*) Hêrôin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetaminne, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về các hành vi phạm tội khác nhau nhưng các bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội do vậy các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng có vai trò khác nhau trong đó bị cáo Đỗ Hữu T là người khởi sự và rủ Bùi Ngọc Q đi mua ma túy và cũng là người trực tiếp mua ma túy do vậy bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Bùi Ngọc Q.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bị cáo có thu nhập không ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q 0,3746 gam (*Không thấy ba nghìn bảy trăm bốn mươi sáu gam*) Hêrôin, Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho các bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu T và Bùi Ngọc Q phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt Đỗ Hữu T 01(*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Xử phạt Bùi Ngọc Q 01(*một*) năm 03(*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 511/KLGD-PC54 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 09/02/2018*).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Đỗ Hữu T, Bùi Ngọc Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/3/2018

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**